

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ T
TỈNH T**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 57/2019/HS-ST.
Ngày 22/5/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ T, TỈNH T.**

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Lương Thanh Huyền

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hà Hữu Bình

Nghề nghiệp: Cán bộ nghỉ hưu.

2. Ông Trần Thế Dũng

Nghề nghiệp: Giáo viên.

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Hoàng Thế Anh - Cán bộ Toà án nhân dân thành phố T.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T tham gia phiên toà: Bà Bé Thị Thảo - Kiểm sát viên.

Vào hồi 08 giờ 30 phút, ngày 22 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh T mở phiên toà sơ thẩm xét xử công khai vụ án hình sự thụ lý số 60/2019/TLST-HS, ngày 26 tháng 4 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 59/2019/QĐXXST-HS, ngày 08 tháng 5 năm 2019, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn D**, sinh ngày 03/6/1991;

Nơi ĐKKHKT và nơi ở: Xóm Đô Thượng 4, xã V, huyện S, tỉnh T.

Dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; con ông Nguyễn Văn D, sinh năm 1969 và bà Đỗ Thị T, sinh năm 1971; anh, chị, em ruột: Có 02 người, bị cáo là thứ nhất; vợ: Phạm Thị V, sinh năm 1993; con: Có 01 con, sinh năm 2012;

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Bản án số 80/2008/HSST ngày 25/8/2008 của Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh T xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thử thách 12 tháng về tội Trộm cắp tài sản.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/01/2019, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố T. (có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 17/01/2019, Nguyễn Văn D; trú tại xóm Đô Thượng 4, xã V, huyện S, tỉnh T (là người nghiện ma túy) điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 30V – 0124 (xe mượn của Phạm Thị V, vợ của Duy) đến km7, quốc lộ 2, đường Tuyên Quang – Hà Nội, thuộc thôn B, xã V, thành phố T, mục đích tìm mua Hêrôin để sử dụng. D gặp và nhờ một người đàn ông lái xe ô tô không biết tên, tuổi, địa chỉ mua hộ được 02 gói Hêrôin (trong đó có 01 gói nhỏ Hêrôin được bọc bên ngoài bằng giấy bạc màu vàng và 01 gói nhỏ Hêrôin được bọc bên ngoài bằng nilon màu đen hàn kín) với số tiền 400.000 đồng. Duy cầm 02 gói Hêrôin trên tay rồi điều khiển xe ô tô đi tìm chỗ vắng người để sử dụng; khi đi đến khu vực nghĩa trang đường Lý Thái Tổ thuộc tổ 18, phường T, thành phố T thì bị Tổ công tác của Công an thành phố T phát hiện, bắt quả tang hồi 09 giờ ngày 17/01/2019. Quá trình bắt giữ D tự nguyện giao nộp 02 gói Hêrôin.

Tiến hành xét nghiệm tìm chất ma túy trong cơ thể Nguyễn Văn D, kết quả dương tính (+), có chất ma túy trong cơ thể. D khai nhận ngày 16/01/2019 và ngày 17/01/2019 đã sử dụng Hêrôin mua của một người đàn ông lái xe ô tô không biết tên, tuổi, địa chỉ tại Km7, quốc lộ 2, đường Tuyên Quang – Hà Nội, thuộc xã V, thành phố T.

Tại kết luận giám định số 177 ngày 21/01/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T kết luận: Số chất bột vón cục màu trắng ngà thu giữ của Nguyễn Văn D gửi giám định là chất ma túy, loại Hêrôin, số thứ tự 09, thuộc danh mục 1A, Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018; khối lượng 0,149g (*Không phải một bốn chín gam*).

Tại Cáo trạng số 61/CT-VKSTP, ngày 24 tháng 4 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố T đã truy tố Nguyễn Văn D về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Trong suốt quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện. Do đó Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Văn D về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D từ 01 năm tù đến 01 năm 03 tháng tù. Ngoài ra, Đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị Hội đồng xét xử xem xét phần án phí, xử lý vật chứng và tuyên quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo, không có ý kiến tranh luận đối với luận tội của Viện kiểm sát. Khi nói lời sau cùng bị cáo nhận thức được hành vi phạm tội của mình là trái pháp luật, tỏ ra ăn năn hối cải và đề nghị hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Căn cứ lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa; căn cứ vào biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản xét nghiệm tìm chất ma túy trong cơ thể bị cáo, vật chứng được thu giữ, kết luận giám định. Các tài liệu, chứng cứ hoàn toàn phù hợp và đủ cơ sở kết luận: Hồi 09 giờ ngày 17/01/2019, tại tổ 18, phường Hưng Thành, thành phố T, Nguyễn Văn D; trú tại xóm Đô Thượng 4, xã V, huyện S, tỉnh T, đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,149g (Không phải một bốn chín gam) Hêrôin, mục đích để sử dụng. Hành vi tàng trữ trái phép chất Hêrôin mà bị cáo thực hiện đã phạm vào tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân thành phố T truy tố bị cáo như nội dung Cáo trạng là hoàn toàn đúng người, đúng tội, có căn cứ.

Hành vi phạm tội mà bị cáo thực hiện gây mất trật tự trị an tại địa phương nơi xảy ra vụ án, xâm phạm trực tiếp đến chính sách quản lý độc quyền các chất ma túy của Nhà Nước, gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân, ảnh hưởng trực tiếp đến đời sống kinh tế của hộ gia đình và có thể là nguyên nhân dẫn đến các tội phạm khác. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực nhận thức, hoàn toàn nhận thức được hành vi tàng trữ chất ma túy để sử dụng là hành vi vi phạm pháp luật. Bị cáo đã từng bị Tòa án xét xử vì phạm tội Trộm cắp tài sản, nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để rèn luyện bản thân mà vẫn bất chấp các quy định của pháp luật tàng trữ trái phép chất ma túy nhằm thỏa mãn cơn nghiện của bản thân. Hành vi phạm tội mà bị cáo thực hiện hoàn toàn do lỗi cố ý, thể hiện ý thức coi thường pháp luật của bị cáo. Cần áp dụng mức hình phạt tù nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện mới có đủ tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[2] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, khai báo trung thực về hành vi phạm tội của mình; bị cáo tỏ ra ăn năn hối cải, nhận thức được hành vi tàng trữ ma túy mà bị cáo thực hiện là trái pháp luật; đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, cần áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Mức án mà Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp nên chấp nhận.

[4] Về xử lý vật chứng: Tại giai đoạn điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T đã thu giữ 02 gói Hêrôin đã được cho vào phong bì niêm phong có chữ ký của bị cáo Duy và giám định viên, dấu của Phòng Giám định Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T. Tạm giữ của Nguyễn Văn D 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu bạc đã qua sử dụng; 01 ô tô nhãn hiệu KIA, màu sơn ghi,

biển kiểm soát 30V-0124 đã qua sử dụng, số máy 006384, số khung 003123; 01 đăng ký xe ô tô số 027472 mang tên Võ Minh Lam.

Số Hêrôin đã thu giữ cần tịch thu tiêu hủy.

Quá trình điều tra đã làm rõ chiếc điện thoại di động đã tạm giữ của bị cáo, bị cáo không sử dụng vào việc trao đổi mua Hêrôin, cần trả lại cho bị cáo chiếc điện thoại di động nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Chiếc xe ô tô bị cáo sử dụng để đi mua Hêrôin là xe của chị Phạm Thị V, chị V không biết việc bị cáo sử dụng xe ô tô để đi mua ma túy. Ngày 08/4/2019 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố T đã trả lại xe ô tô cho chủ sở hữu là chị Phạm Thị V, việc trả lại xe ô tô cho chị V là hoàn toàn phù hợp với các quy định của pháp luật.

[5] Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của bị cáo vào ngày 16/01/2019 và ngày 17/01/2019, Công an thành phố T đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 52 ngày 14/02/2019, phạt tiền 600.000 đồng.

Đối với người đàn ông lái xe ôm, theo D khai nhận là người bán Hêrôin cho D ngày 16/01/2019 và ngày 17/01/2019 thuộc địa phận xã Lương Vượng, thành phố T. Nhưng không xác định được tên, tuổi, địa chỉ nên không có căn cứ để xử lý.

Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét xử lý hai nội dung này.

[6] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an thành phố T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[7] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 47 của Bộ luật hình sự. Điều 106, 136, 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh và hình phạt:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn D phạm tội *Tàng trữ trái phép chất ma túy*.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn D **01 (Một)** năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam 17/01/2019.

2. Về vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì được niêm phong có chữ ký của bị cáo, giám định viên và dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T, bên trong có 02 gói Hêrôin thu giữ của bị cáo.

Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

(Tình trạng vật chứng được thể hiện như biên bản giao, nhận vật chứng ngày 21/5/2019 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T)

3. Về án phí và quyền kháng cáo:

Bị cáo Nguyễn Văn D phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh T;
- VKSND tỉnh T;
- VKSND tp.T;
- Công an tp.T;
- Chi cục THADS tp.T;
- Thi hành án hình sự;
- Trại tạm giam Công an tỉnh T;
- UBND xã V, huyện S;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lương Thanh Huyền

Hà Hữu Bình – Trần Thế Dũng

Lương Thanh Huyền

Nơi nhận:

- TAND tỉnh T;
- VKSND tỉnh T;
- VKSND tp.T;
- Công an tp.T;
- Chi cục THADS tp.T;
- Thi hành án hình sự;
- Trại tạm giam Công an tỉnh T;
- UBND xã V, huyện S;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lương Thanh Huyền

